**I. NỘI DUNG ÔN TẬP.**

**1. Đọc – hiểu:** Văn bản văn học; Văn bản thông tin.

**2. Viết****:**

**-** Viết đoạn NLVH (Thơ)

- Viết bài NLXH (Thư trao đổi).

**II. CẤU TRÚC ĐỀ:**

**1. Thời gian làm bài :** 90 phút.

**2. Hình thức: tự luận.**

**3. Cấu trúc đề**

**Gồm 03 phần:**

**a. Đọc hiểu (4.0 điểm)**

(Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa): Văn bản văn học; Văn bản thông tin.

Gồm 05 câu:

- Nhận biết: 02 câu

- Thông hiểu: 02 câu

- Vận dụng: 01 câu

**b. Viết (6.0 điểm)**: Gồm 2 câu

- Câu 1: Viết đoạn NLVH (Thơ)

- Câu 2: Viết bài NLXH (Thư trao đổi).

**III. MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Mức độ nhận thức** | | | | | |  |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | **Tổng**  **% điểm** |
| Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | **40%** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản văn học  - Văn bản thông tin  (Ngoài SGK) | 5 | 2 | 10% | 2 | 20% | 1 | 10% |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận văn học ( thơ) | 1 | **5%** | | **5%** | | **10%** | | **20%** |
| Viết bài văn nghị luận xã hội. | 1 | **7,5%** | | **10%** | | **22,5%** | | **40%** |
| **Tỉ lệ** | | |  | ***22,5%*** | | ***35%*** | | ***42,5%*** | | **100** |
| **Tổng** | | | **7** | **100%** | | | | | |

**2. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Văn bản thơ trữ tình hiện đại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại.  - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ.  - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.  - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.  - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.  **Vận dụng**:  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.  - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong bài thơ.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.  - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân. | **2** | **2** | **1** | **40** |
|  |  | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  **-** Nhận diện, xác định được các chi tiết, dữ liệu trong văn bản  - Nhận biết được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản.  **-** Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản.  - Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,... được sử dụng trong văn bản.  **Thông hiểu:**  **-** Phân tích, lí giải được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.  - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; lí giải được thái độ và quan điểm của người viết.  **-** Phân tích, lí giải được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản.  - Chỉ ra được hiệu quả, tác dụng của cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản.  - Phân tích được vai trò và cách sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.  **Vận dụng:**  Đánh giá được mức độ chính xác, tin cậy, tính hữu ích của thông tin, tri thức trong văn bản.  **Vận dụng cao:**  - Có quan điểm riêng trong đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm của cá nhân.  - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. |  |  |  |  |
| **2** | **VIẾT** | Viết đoạn văn nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm nghệ thuật.  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm nghệ thuật.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật của tác phẩm nghệ thuật.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  **Vận dụng cao:**  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm nghệ thuật.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt | 2\* | 2\* | 2 câu TL | 60 |
| Viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. | **Nhận biết:**  - Xác định được nội dung trao đổi trong bức thư là công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm.  - Viết đúng thể thức thư trao đổi và đảm bảo bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ.  - Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để trao đổi công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm.  - Đề xuất được những giải pháp hợp lí; đánh giá được mức độ, tầm quan trọng của giải pháp.  **Vận dụng:**  Sử dụng ngôn ngữ trao đổi, thuyết phục hợp lí, phù hợp với đối tượng người nhận.  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết các yếu tố thuyết minh và biểu cảm để tăng sức hấp dẫn cho bức thư.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bức thư. |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ** | | | | ***22,5%*** | ***35%*** | ***42,5%*** | ***100%*** |
| **Tổng** | | | | **100%** | | |

**Đề minh hoạ**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

***NHỮNG MÙA XUÂN***

**- Quang Dũng -**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nhớ một xóm rừng*  *Hoa mơ nở trắng*  *Xuân về*  *Áo người mới ruộm chàm xanh*  *Bên bếp lửa sàn*  *Than đầu năm hồng rực*  *Tiệc vào xuân*  *Thịt rừng bày trên lá chuối*  *Rượu uống sừng trâu*  *Tiếng hú tung còn*  *Chiêng vang vách núi*  *Nhớ một ven đồi*  *Hành quân tạm nghỉ*  *Bóc bánh chưng hậu phương*  *Lá dong thả trôi theo dòng suối*  *Hái bài ca chiến thắng Đông Xuân*  *Mắt đen em nhỏ đến gần*  *Vỗ tay hoà nhịp*  *Làng bản xa xôi vẳng tiếng khèn* | *Mùa xuân mùa xuân*  *Rừng thay áo đẹp*  *Nhớ một con đường qua biên giới*  *Nằm chờ giặc qua*  *Mũi súng kề bên nhành cúc dại*  *Sương rung rinh*  *Nặng ý mùa thơm xanh*  *Hoa lá đang về*  *Tiếng chim trong bụi*  *Lao xao đời muông thú thanh bình*  *Ca ngợi bình minh vừa đến ...*  *Mùa xuân mong đợi mười năm*  *Đã về cờ xanh phấp phới*  *Mùa xuân đồng bằng*  *Lại nhớ rừng xanh*  *Những mùa xuân thắng lợi.*  Phượng Trì, 1954  *Quang Dũng, người mang trong trắng đi tìm thanh cao*, Phương Thảo – Tô Chiêm,  NXB Kim Đồng, 2020, tr 45 |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định hình tượng nghệ thuật tạo mạch liên kết giữa các đoạn thơ.

**Câu 2.** Liệt kê những từ ngữ, hình ảnh gợi màu sắc trong bài thơ.

**Câu 3.** Nêu rõ mạch vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 4.** Trình bày hiệu quả của cách kết hợp từ mới lạ, độc đáo trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt qua những dòng thơ sau:

*Sương rung rinh*

*Nặng ý mùa thơm xanh*

*Hoa lá đang về*

*Tiếng chim trong bụi*

**Câu 5.** Hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ gợi anh/chị suy nghĩ gì về vẻ đẹp tâm hồn người lính Việt Nam trong cuộc sống hôm nay?

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tính đa nghĩa của hệ thống hình ảnh được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Biết bao hoa đẹp trong rừng thẳm*

*Đem gửi hương cho gió phũ phàng!*

*Mất một đời thơm trong kẽ núi,*

*Không người du tử đến nhằm hang!*

*Hoa ngỡ đem hương gửi gió kiều,*

*Là truyền tin thắm gọi tình yêu.*

*Song le hoa đợi càng thêm tủi:*

*Gió mặc hồn hương nhạt với chiều.*

*Tản mác phương ngàn lạc gió câm,*

*Dưới rừng hương đẹp chẳng tri âm;*

*Trên rừng hoa đẹp rơi trên đá,*

*Lặng lẽ hoàng hôn phủ bước thầm.*

*[…]*

(Trích *Gửi hương cho gió,* Xuân Diệu, in trong *Thơ Xuân Diệu,* NXb Văn học, Hà Nội, 2023)

**Câu 2 *(4,0 điểm)***

Anh/chị hãy viết một lá thư (khoảng 500 chữ) gửi tới các bạn học sinh trong trường để thuyết phục các bạn thành lập câu lạc bộ “Việc tử tế” nhằm giúp đỡ những số phận không may mắn trong nhà trường, tại địa phương và đề xuất phương án hoạt động của câu lạc bộ.

**--- HẾT**